

Bản án số: 87/2020/HS-ST
Ngày 09-4-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung

2. Ông Từ Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2020 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 85/2020/HSST ngày 25 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2020/QĐXXST-HS ngày 23/3/2020; quyết định hoãn phiên tòa số 74/2020/QĐST-HS ngày 07/4/2020 đối với bị cáo:

A, sinh năm 1986 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Số 174, khối 9, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; con ông Nguyễn Hồng T (đã chết) và con bà Đinh Thị L, sinh năm: 1948; có 04 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất sinh năm 1986; có 01 con sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định số 03/2017/QĐ-TA ngày 21/02/2017 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Nghệ An áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội I, tỉnh Nghệ An thời hạn 12 tháng, đến cuối tháng 12/2017 thì chấp hành xong; bị tạm giam ngày 05/12/2019; có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị hại: Anh Bùi Văn Đ, sinh năm 2000; thường trú: Thôn T, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; tạm trú: 171/58 khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Người chứng kiến: Ông Cao Thanh D, sinh năm 1997, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 05/12/2019, A đi đến dãy trọ địa chỉ 171/58, khu phố B, phường A, thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương, A nhìn thấy 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen trắng, số khung: C6K0GY333905, số máy: 5C6K333913, biển số 38K1 - 377.43 của anh Bùi Văn Đ, không khóa cở, đang dựng trong hành lang dãy trọ nên tiếp cận xe rồi sử dụng cây đoản bằng kim loại hình chữ T vặn ổ khóa làm sáng đèn nguồn. Sau đó, A đẩy xe mô tô biển số 38K1 - 377.43 ra bên ngoài, nổ máy, điều khiển xe đi về hướng phường B, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi điều khiển xe mô tô đi đến trước dãy trọ số 45A/1/9, khu phố Đ, phường B, thị xã T (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương, A bị lực lượng tuần tra Công an phường Bình Hòa phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra, phát hiện ổ khóa xe mô tô biển số 38K1-377.43 bị hư hỏng nên đã đưa A về trụ sở làm việc. A đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội.

Theo Kết luận định giá số 03/BB.ĐG ngày 09/01/2020 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương: Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen trắng, số khung: C6K0GY333905, số máy: 5C6K333913, biển số 38K1 - 377.43, trị giá 11.500.000 đồng.

Cáo trạng số 123/CT-VKS ngày 24/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo A về tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 01 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 01 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo A mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 13 giờ ngày 05/12/2019, tại địa chỉ 171/58, khu phố B, phường A, thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương, A sử dụng cây đoản bằng kim loại hình chữ T vặn ổ khóa xe mô tô biển số 38K1 - 377.43 của anh Bùi Văn Đ trị giá 11.500.000đồng, làm sáng đèn nguồn, rồi đẩy xe ra ngoài nổ máy, điều khiển xe đi về hướng phường B, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương. Như vậy, hành vi của bị cáo A đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 01 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng số 123/CT-VKS ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo A là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Trên địa bàn thành phố Dĩ An, tình hình tội phạm lợi dụng sự sơ hở của bị hại, sử dụng công cụ phạm tội là thanh kim loại hình chữ T bẻ khóa xe mô tô chiếm đoạt tài sản của bị hại xảy ra ngày càng nhiều, đặc biệt tại các dãy nhà trọ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại; bị cáo đầu thú đây là tình tiết được quy định tại điểm i, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi năm 2017 nên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người nghề nghiệp làm thuê, đang nuôi con nhỏ; nghiện ma túy; là người có nhân thân xấu, ngày 21/02/2017 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh N áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội I, tỉnh Nghệ An thời hạn 12 tháng, đến cuối tháng 12/2017 thì chấp hành xong.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen trắng biển số 38K1 - 377.43, trị giá 11.500.000 đồng đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Xét 01 cây đoản bằng kim loại hình chữ T, A sử dụng làm công cụ phạm tội cần tuyên tịch thu, tiêu hủy.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm đủ sức răn đe, giáo dục và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo A phạm tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo A 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/12/2019.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 cây đoản bằng kim loại hình chữ T.

{Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An (nay là thành phố) Dĩ An, tỉnh Bình Dương}

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo A phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An;
- Công an thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA dân sự thành phố Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKS nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hiền

